|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT YÊN LẬP** | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN ,NĂM HỌC 2020-2021****Môn thi: ĐỊA LÍ, LỚP 8** **Ngày thi: 22/4/2021***(Hướng dẫn chấm có 04 trang)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 điểm)** *(Mỗi câu đúng được 0,4 điểm)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án**  | **Câu** | **Đáp án**  |
| 1 | A | 11 | A |
| 2 | C | 12 | B |
| 3 | A | 13 | D |
| 4 | B | 14 | A |
| 5 | D | 15 | A |
| 6 | D | 16 | C |
| 7 | B | 17 | B |
| 8 | C | 18 | C |
| 9 | C | 19 | B |
| 10 | A | 20 | C |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (12,0 điểm)**

***Câu 1 (3 điểm)***

***Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:***

***Trình bày đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?* Ý nghĩa kinh tế, văn hóa – xã hội và quốc phòng?**

**\* Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta (1,75đ)**

- Nước ta nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á. (*0,25 điểm)*

- Phần trên đất liền nằm trong khung hệ tọa độ địa lí sau:

+ Điểm cực Bắc: 23023’B và 105020’Đ tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. (*0,25 điểm)*

+ Điểm cực Nam: 8034’B và 104040’Đ tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. (*0,25 điểm)*

+ Điểm cực Tây: 22022’B và 102009’Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. (*0,25 điểm)*

+ Điểm cực Đông 12040’B và 109024’Đ tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. (*0,25 điểm)*

- Ở ngoài khơi, các đảo kéo dài tới tận khoảng vĩ độ 6độ50’B, và từ khoảng kinh độ 1010 Đ đến trên 117020’Đ tại Biển Đông. (*0,25 điểm)*

- Đại bộ phận nước ta nằm trọn trong khu vực múi giờ thứ 7. (*0,25 điểm)*

**\* Ý nghĩa kinh tế, văn hóa – xã hội và quốc phòng(1,25đ)**

– Về kinh tế:

+ Việt Nam nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta giao lưu với các nước trong khu vực và trên thế giới. (*0,25 điểm)*

+ Nước ta còn là cửa ngõ mở lối ra biển thuận lợi cho các nước Lào, Đông bắc Thái Lan, Campuchia và khu vực Tây Nam Trung Quốc. (*0,25 điểm*)

+ Vị trí địa lí thuận lợi như vậy có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ, tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài. (*0,25 điểm)*

– Về văn hóa – xã hội:

Vị trí địa lí tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước, đặc biệt là với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á. (*0,25 điểm)*

– An ninh quốc phòng: (*0,25 điểm*

Việt Nam đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước. Biển Đông đối với nước ta là một hướng chiến lược có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước.

***Câu 2 (3 điểm)***

*Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:*

*- Xác định và trình bày đặc điểm chính của các khu vực địa hình vùng núi của nước ta?*

*- Miền núi nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển kinh tế - xã hội?*

**1. Xác định và trình bày đặc điểm chính của các khu vực địa hình vùng núi của nước ta**

**\* Địa hình núi chia thành 4 vùng là**: (*0,25 điểm)*

-Vùng núi Đông Bắc.

-Vùng núi Tây Bắc.

-Vùng núi Trường Sơn Bắc.

-Vùng núi Trường Sơn Nam.

**\*Đặc điểm chính của các khu vực địa hình vùng núi của nước ta**: **(*1,0đ)***
***a) Vùng núi Đông Bắc*** (*0,25 điểm)*

 Là một vùng đồi núi thấp nằm ở tả ngạn sông Hồng. Có những cánh cung lớn và trung du phát triển rộng. Địa hình Caxtơ khá phổ biến.

***b) Vùng núi Tây Bắc (****0,25 điểm)*

Là những dải núi cao, những sơn nguyên đá vôi hiểm trở nằm song song, kéo dài theo hướng Tây Bắc-Đông Nam, có những đồng bằng nhỏ trù phú nằm ở giữa vùng núi cao như: Mường Thanh, Nghĩa Lộ.

***c) Vùng Trường Sơn Bắc*** (*0,25 điểm)*

Dài khoảng 600km, là vùng núi thấp, 2 sườn không đối xứng. Sườn Đông hẹp và dốc, có nhiều núi nằm ngang chia cắt đồng bằng

***d) Vùng Trường Sơn Nam***(*0,25 điểm)*

Là vùng đồi núi và cao nguyên hùng vĩ. Đất đỏ badan dày, xếp thành từng tầng trên các độ cao 400m, 800m, 1000m

**2. Những thuận lợi và khó khăn của miền núi nước ta trong phát triển kinh tế - xã hội?**

***\*Thuận lợi:(1đ)***

- Nhiều tài nguyên khoáng sản, nhiều phong cảnh đẹp. Tài nguyên rừng phong phú, có nhiều loài quý hiếm (lim, táu, sến,...) (*0,25 điểm)*

- Có các cao nguyên rộng lớn, bằng phẳng (Mộc Châu, Lâm Viên...) tạo điều kiện thuận lợi để hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp và cây ăn quả, phát triển chăn nuôi đại gia súc…(*0,25 điểm)*

- Có nhiều tiềm năng sức nước để phát triển công nghiệp điện ( thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Sơn La,...) (*0,25 điểm)*

- Có nhiều danh lam thắng cảnh tạo điều kiện để phát triển du lịch, tahm quan, nghỉ dưỡng. (vườn quốc gia Ba Vì, vườn quốc gia Cúc Phương, Phong Nha Kẻ Bàng...) (*0,25 điểm)*

***\*Khó khăn:* (*0,75đ)***

- Thiếu nước vào mùa khô. (*0,25 điểm)*

- Địa hình bị cắt xẻ gây khó khăn cho giao thông, khai thác tài nguyên, giao lưu kinh tế…(*0,25 điểm)*

- Độ dốc lớn kết hợp với mưa lớn gây sạt lở và xói mòn ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống. (*0,25 điểm)*

***Câu 3 (3 điểm)***

***Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy: Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta. Giải thích vì sao sông ngòi nước ta có những đặc điểm như vậy?***

**Trình bày và giải thích đặc điểm chung của sông ngòi nước ta:**

a. Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước. (*0,25 điểm)*

  Nước ta có 2360 sông dài > 10km, 93% các sông nhỏ và ngắn. (*0,25 điểm)*

Do:  + nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa lớn, lại có địa hình chủ yếu đồi núi, bề mặt địa hình dốc, bị cắt xẻ đã hình thành mạng lưới sông ngòi dày đặc. ... (*0,25 điểm)*

 + địa hình lãnh thổ hẹp ngang nên phần lớn sông ngắn và dốc. (*0,25 điểm)*

**b. Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chính là Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung.** (*0,25 điểm)*

**Do: hướng của địa hình của nước ta chủ yếu là Tây Bắc- Đông Nam và hướng vòng cung đã chi phối hướng chảy của sông ngòi**(*0,25 điểm)*

**c. Sông ngòi nước ta có hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.** (*0,25 điểm)*

Mùa lũ nước sông dâng cao và chảy mạnh. Lượng nước chiếm 70 – 80% lượng nước cả năm. (*0,25 điểm)*

Do: Chế độ nước phụ thuộc chặt chẽ vào chế độ mưa của khí hậu. Khí hậu nước ta có một mùa mưa và một mùa khô rõ rệt, vì vậy sông ngòi nước ta có một mùa lũ và một mùa cạn khác nhau rõ rệt. (*0,25 điểm)*

**d. Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn.** (*0,25 điểm)*

 - Sông ngòi vận chuyển tới 839 tỉ mét khối nước với hàng trăm triệu tấn phù sa. Hàm lượng phù sa lớn, 200 triệu tấn/năm. (*0,25 điểm)*

Do: Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi đã mang lại nguồn phù sa lớn cho sông ngòi nước ta. (*0,25 điểm)*

***Câu 4 (3 điểm)***

***- Vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa và lưu lượng nước theo các tháng trong năm trên lưu vực sông Hồng( tại trạm Sơn Tây)***

***- Xác định các tháng mùa mưa, mùa lũ và nhận xét về mối quan hệ giữa mùa mưa và mùa lũ trên lưu vực sông Hồng ( tại trạm Sơn Tây)***

**a. Vẽ biểu đồ:2,0đ**

 Yêu cầu: Vẽ đúng dạng biểu đồ: biểu đồ kết hợp( cột và đường), biểu đồ đầy đủ các thông tin, đẹp, trình bày chính xác khoa học.*( Lưu ý: mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)*

**b. Xác định các tháng mùa mưa, mùa lũ và nhận xét về mối quan hệ giữa mùa mưa và mùa lũ trên lưu vực sông Hồng ( 1,0đ)**

+ Các tháng mùa mưa trên lưu vực sông Hồng: 5,6,7,8,9,10.

+ Các tháng mùa lũ trên lưu vực sông Hồng: 6,7,8,9,10.

+ Các tháng của mùa lũ trùng hợp với các tháng mùa mưa: trên lưu vực sông Hồng (Trạm Sơn Tây): 6, 7, 8, 9, 10.

Như vậy có thể khẳng định mùa mưa và mùa lũ có mối quan hệ rất chặt chẽ, mùa lũ có sau mùa mưa.